

TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ CUNG ỨNG CÁC DỊCH VỤ TRÊN MẠNG BƯU CHÍNH CÔNG CỘNG**Kỳ báo cáo: (6 tháng/năm)**

Kính gửi:

I. Sản lượng, doanh thu**1. Dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí** (Báo cáo 6 tháng/năm)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Sản lượng	Doanh thu (1.000 đồng)	Ghi chú
A	B	I	2	3	4
1	Dịch vụ bưu chính công ích				
1.1	Thư cơ bản trong nước	Thư			
1.2	Thư cơ bản từ Việt Nam đi các nước	Thư			
1.3	Thư cơ bản từ các nước đến Việt Nam	Thư			
2	Dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí				
2.1	Báo Nhân dân	Tờ			
2.2	Báo Quân đội Nhân dân	Tờ			
2.3	Báo của Đảng bộ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tờ			
2.4	Tạp chí Cộng sản	Cuốn			

2. Các dịch vụ khác cung ứng trên mạng bưu chính công cộng (Báo cáo 6 tháng/năm)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	Doanh thu	Ghi chú
-----	----------	-----------	---------

A	B	1	2
1	Nhóm các dịch vụ bưu chính		
2	Nhóm các dịch vụ tài chính bưu chính		
3	Nhóm các dịch vụ phát hành báo chí khác		
4	Nhóm các dịch vụ phân phối truyền thông		

3. Danh sách các dịch vụ cung ứng trên mạng bưu chính công cộng 5 (Báo cáo năm)

Nhóm các dịch vụ bưu chính		Nhóm các dịch vụ tài chính bưu chính		Nhóm các dịch vụ phân phối truyền thông	
A	1	A	1	A	1
1. Dịch vụ bưu chính trong nước và quốc tế	☐	1. Dịch vụ đại lý ngân hàng	☐	1. Các dịch vụ viễn thông-công nghệ thông tin	☐
2. Dịch vụ bưu chính ủy thác	☐	2. Dịch vụ thanh toán qua bưu điện	☐	2. Dịch vụ phân phối, bán lẻ hàng hóa	☐
3. Dịch vụ chuyển phát nhanh EMS trong nước và quốc tế	☐	3. Dịch vụ đại lý bảo hiểm	☐	3. Dịch vụ kinh doanh cơ sở hạ tầng	☐
4. Dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế VNQuickpost	☐	4. Các dịch vụ tài chính bưu chính khác (Đề nghị liệt kê)		4. Dịch vụ phân phối truyền thông các sản phẩm, dịch vụ khác (Đề nghị liệt kê)	
5. Dịch vụ Datapost	☐				
6. Dịch vụ hành chính công (Đề nghị liệt kê)					
7. Khác (Đề nghị liệt kê)					

II. Tem bưu chính6 (Báo cáo năm)

Đơn vị tính: Tem

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng in trong kỳ	Số lượng đã bán trong kỳ	Số lượng còn tồn lũy kế	Số lượng đã hủy do hết thời hạn lưu hành	Ghi chú
-----	----------	----------------------	--------------------------	-------------------------	--	---------

		Tổng số	Phục vụ sưu tập	Phục vụ cước phí				
A	B	$I = 2+3$	2	3	4	5	6	7
1	Tem phổ thông							
2	Tem đặc biệt							
2. 1	Tem kỷ niệm							
2. 2	Tem chuyên đề							
3	Block tem							
4	Bưu ảnh in sẵn tem							
5	Phong bì in sẵn tem							
	Tổng cộng							

Người lập biểu
(Ký, họ và tên)

....., ngày.... tháng... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Thông tin của người lập biểu:

Phòng/Ban:

Số điện thoại cố định:

Số điện thoại di động:

Địa chỉ email:

HƯỚNG DẪN CÁCH GHI BIỂU 03/BC-CI

“Báo cáo kết quả cung ứng các dịch vụ trên mạng bưu chính công cộng”

1. Khái niệm, phương pháp tính:

- Dịch vụ bưu chính công ích là dịch vụ bưu chính được cung ứng theo yêu cầu của Nhà nước, gồm dịch vụ bưu chính phổ cập (dịch vụ thư cơ bản, có địa chỉ nhận, có khối lượng đơn chiếc đến 02 ki-lô-gam (kg), bao gồm: Dịch vụ thư cơ bản trong nước; Dịch vụ thư cơ bản từ Việt Nam đi các nước; Dịch vụ thư cơ bản từ các nước đến Việt Nam), dịch vụ bưu chính phục vụ quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ đặc thù khác.

Dịch vụ thư cơ bản được cung ứng theo giá cước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Doanh nghiệp được Nhà nước chỉ định cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện việc thống kê toàn bộ sản lượng dịch vụ thư cơ bản trong nước tại tất cả các điểm phục vụ bưu chính và thống kê toàn bộ sản lượng dịch vụ thư cơ bản từ Việt Nam đi các nước, dịch vụ thư cơ bản từ các nước đến Việt Nam tại các bưu cục ngoại dịch.

- Dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí là dịch vụ phát hành các loại báo, tạp chí sau đây qua mạng bưu chính công cộng: báo Nhân dân, báo Quân đội Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, báo do Đảng bộ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phát hành.

Doanh nghiệp được Nhà nước chỉ định cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện việc thống kê toàn bộ sản lượng dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí tại tất cả các điểm phục vụ bưu chính.

- Nhóm các dịch vụ bưu chính bao gồm các dịch vụ bưu chính trong nước và quốc tế, dịch vụ bưu chính ủy thác, dịch vụ chuyển phát nhanh EMS trong nước và quốc tế, dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế VNQuickpost, dịch vụ Datapost, dịch vụ hành chính công và các dịch vụ bưu chính khác.

- Nhóm các dịch vụ tài chính bao gồm các dịch vụ đại lý ngân hàng, dịch vụ thanh toán qua bưu điện, dịch vụ đại lý bảo hiểm và các dịch vụ tài chính bưu chính khác.

- Nhóm các dịch vụ phát hành báo chí khác là nhóm các dịch vụ tổ chức nhận đặt mua, bán lẻ và chuyển phát báo in (ngoài danh mục các loại báo, tạp chí thuộc phạm vi dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí) xuất bản trong nước và báo chí nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam của doanh nghiệp được Nhà nước chỉ định cung ứng dịch vụ bưu chính công ích từ nơi cung cấp báo chí đến khách hàng.

- Nhóm các dịch vụ phân phối truyền thông bao gồm các dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin, dịch vụ phân phối, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ kinh doanh cơ sở hạ tầng và dịch vụ phân phối truyền thông các sản phẩm, dịch vụ khác.

- Tem phổ thông là tem bưu chính không có thời hạn cung ứng và được phép in lại.

- Tem đặc biệt là tem bưu chính có thời hạn cung ứng và không được phép in lại.

- Tem kỷ niệm là tem bưu chính có nội dung gắn với một sự kiện lịch sử, kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học, xã hội hoặc với một nhân vật được phát hành nhân ngày kỷ niệm hoặc nhân dịp sự kiện có liên quan.
- Tem chuyên đề là tem bưu chính được phát hành theo một đề tài hoặc một chủ đề.
- Bloc tem là một hoặc nhiều tem được in trên cùng một tờ giấy, phân xung quanh các tem có in chữ, hình vẽ trang trí hoặc đề trống.

2. Cách ghi biểu:

- Bảng I.1. Sản lượng, doanh thu - Dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí:

- + Cột 2: Ghi sản lượng các dịch vụ chia theo từng loại tương ứng ở cột B.
- + Cột 3: Ghi doanh thu các dịch vụ chia theo từng loại tương ứng ở cột B.
- + Cột 4: Ghi những nội dung cần làm rõ thêm cho các cột B, 2, 3.

- Bảng I.2. Sản lượng, doanh thu - Các dịch vụ khác cung ứng trên mạng bưu chính công cộng:

- + Cột 1: Ghi doanh thu nhóm các dịch vụ chia theo từng loại tương ứng ở cột B.
- + Cột 2: Ghi những nội dung cần làm rõ thêm cho các cột B, 1.

- Bảng I.3. Sản lượng, doanh thu - Danh sách các dịch vụ cung ứng trên mạng bưu chính công cộng

- + Cột 1: Đánh dấu vào cột 1 nếu có cung ứng các dịch vụ tương ứng ở cột A

- Bảng II. Tem bưu chính:

- + Cột 1 = Cột 2 + Cột 3: Ghi tổng số tem bưu chính Việt Nam được in trong kỳ báo cáo, chia theo từng loại tương ứng ở cột B.
- + Cột 2: Ghi số tem bưu chính Việt Nam được in trong kỳ dùng để phục vụ cho kinh doanh tem sưu tập, chia theo từng loại tương ứng ở cột B.
- + Cột 3: Ghi số tem bưu chính Việt Nam được in trong kỳ dùng để phục vụ cho thanh toán giá cước dịch vụ bưu chính, chia theo từng loại tương ứng ở cột B.
- + Cột 4: Ghi số tem bưu chính Việt Nam đã bán trong kỳ báo cáo, chia theo từng loại tương ứng ở cột B.

+ Cột 5: Ghi tổng số tem bưu chính Việt Nam còn tồn đến thời điểm 31 tháng 12 của năm báo cáo, chia theo từng loại tương ứng ở cột B.

+ Cột 6: Ghi số lượng tem bưu chính Việt Nam đã hủy do hết thời hạn lưu hành trong kỳ báo cáo.

+ Cột 7: Ghi những nội dung cần làm rõ thêm cho các cột B, 1, 2, 3, 4, 5, 6.

3. Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu:

- Phạm vi: Bao gồm số liệu của doanh nghiệp được Nhà nước chỉ định cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và chi nhánh trực thuộc về sản lượng, doanh thu của dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí, tem bưu chính và các dịch vụ khác được cung ứng trên mạng bưu chính công cộng.

- Ngày báo cáo:

+ Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 31 tháng 7 của năm báo cáo.

+ Báo cáo năm: Trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo ngay sau năm báo cáo.

4. Nguồn số liệu:

Chế độ báo cáo của doanh nghiệp được Nhà nước chỉ định cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và chi nhánh trực thuộc./.

1 Dòng 1.2, 1.3, 2.2: Chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính quốc tế.

2 Dòng 2.2.2: Chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính quốc tế.

3 Chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính quốc tế

4 Chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính quốc tế

5 Không áp dụng cho chi nhánh của doanh nghiệp được Nhà nước chỉ định cung ứng dịch vụ bưu chính công ích

6 Không áp dụng cho chi nhánh của doanh nghiệp được Nhà nước chỉ định cung ứng dịch vụ bưu chính công ích